

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H.N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V.N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2022/LH-ST

Ngày 30/9/2022

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V.N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Thành Trung**

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Thiện

Bà Đỗ Thị Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chữ Thị Bích Lệ - Thẩm tra viên

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N tham gia phiên tòa: **Bà Ngô Phương Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H.N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc: “Hôn nhân và gia đình”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 150/2022/QĐ-XXST ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh T.T.Q, sinh ngày 12/8/1980.

Nơi cư trú: Khu 7, thôn V.N, xã T.P, huyện B.V, TP H.N

2. Bị đơn: Chị K.T.V, sinh ngày 01/01/1984

Quốc tịch: V.N

Hộ khẩu thường trú: Khu 7, thôn V.N, xã T.P, huyện B.V, thành phố H.N.

Nơi ở hiện nay: H.Q.

3. Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà N.T.H, sinh năm 1947.

Nơi cư trú: Khu 7, thôn V.N, xã T.P, huyện B.V, thành phố H.N.

(Anh T.T.Q có mặt tại phiên tòa. Chị K.T.V, bà N.T.H vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, anh T.T.Q trình bày:

Anh Q và chị K.T.V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 07/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T.P, huyện B.V, tỉnh H.T (nay là thành phố H.N), Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại khu 7 thôn Vị Thuế, xã T.P, huyện B.V, H.N. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc. Đầu năm 2019, do gánh nặng cuộc sống gia

đình, vợ chồng anh thường có những bất đồng trong cuộc sống, trong cách nuôi dạy con cái, không khí gia đình ngày càng căng thẳng. Mặc dù sống chung nhà, nhưng việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 4/2019, chị Vóc bỏ nhà đi làm, không thông báo cho anh, anh tìm hiểu thì được biết chị Vóc đã sang H.Q làm việc. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân và không liên quan gì đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Vóc không liên lạc với anh để hỏi thăm, quan tâm đến con cái. Hiện nay anh không biết địa chỉ cụ thể của chị Vóc ở H.Q. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Vóc.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Quang Duy, sinh ngày 09/10/2002 và cháu Trần Ánh Hồng, sinh ngày 08/11/2005. Cháu Duy đã trưởng thành. Đối với cháu Hồng, hiện nay đang ở với bà ngoại, tại phiên tòa nguyên vọng của anh xin được nuôi con không yêu cầu chị Vóc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn chị K.T.V không có mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở H.Q. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa anh T.T.Q vẫn giữ nguyên yêu xin ly hôn với chị K.T.V và xin nuôi con.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N nhận định:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh T.T.Q.

Về con chung: Giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về tài sản chung, công nợ chung: đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh T.T.Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện Kiểm sát về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tình cảm: Anh T.T.Q và chị K.T.V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 07/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T.P, huyện B.V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 4/2019, chị Vóc sang H.Q làm việc nhưng không thông báo cho anh Q biết. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Ngày 10/8/2022, Tòa án đã có văn bản số 286/2022/CV-HC gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an về thông tin xuất nhập cảnh của chị K.T.V. Tại Văn bản số 17736/QLXNC-P5 ngày 24/8/2022 Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: “...*Có trường hợp K.T.V, sinh ngày 01/01/1984 tại H.N, CMND số 001184033048, khai hộ khẩu thường trú tại: T.P, B.V, H.N; đã sử dụng hộ chiếu*

số C6972965 để xuất cảnh ngày 27/4/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh”.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/7/2022, cháu Trần Ánh Hồng trình bày: “...Hiện cháu đang ở với bà ngoại là N.T.H. Về mâu thuẫn của bố mẹ cháu thì theo cháu được biết hay cãi nhau. Năm 2019 mẹ và cháu về sống tại nhà bà ngoại, còn bố và anh trai cháu ở tại nhà đất của bố mẹ. Theo cháu biết được mẹ cháu đi nước ngoài, cụ thể ở địa chỉ đâu cháu không biết. Hàng ngày và hàng tháng mẹ cháu vẫn liên lạc với bà ngoại và cháu. Mẹ gửi tiền về cho cháu và bà ngoại”.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/7/2022, bà N.T.H là mẹ đẻ chị K.T.V trình bày: “Tôi là mẹ đẻ của chị K.T.V, là mẹ vợ của anh T.T.Q. Anh Q chị Vóc lấy nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T.P, huyện B.V năm 2001. Sau khi kết hôn, con tôi về chung sống với anh Q tại khu 7, thôn V.N, xã T.P. Anh Q, chị Vóc đã có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không còn tin tưởng nhau, không muốn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Năm 2019, chị Vóc cùng con gái là cháu Hồng về sống với tôi. Năm 2019 con gái tôi đi xuất khẩu lao động tại H.Q, hiện nay địa chỉ của con gái tôi tại H.Q như thế nào, cụ thể ra sao tôi không biết. Con tôi vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm sức khỏe của tôi và cháu Hồng, con tôi vẫn cung cấp kinh tế để tôi nuôi cháu Hồng. Khi con tôi gọi điện về nhà tôi cũng đã nói cho con tôi biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn theo đơn của anh Q. Con tôi có nói cứ để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật...Nếu anh Q cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Q chị Vóc có 2 con chung, cháu Duy ở với anh Q và cháu Hồng đang ở với bà. Các cháu đã lớn, ở với ai tôi không can thiệp. Tôi không có yêu cầu gì”.

Tòa án đã có Quyết định số 95/2022/QĐ-CCTLCC ngày 30/8/2022 và Quyết định số 101/2022/QĐ-CCTLCC ngày 09/9/2022 gửi bà N.T.H là mẹ đẻ chị K.T.V yêu cầu cung cấp địa chỉ, nơi cư trú của chị K.T.V và yêu cầu chị Vóc gửi bản khai nêu rõ quan điểm đối với việc anh T.T.Q xin ly hôn và nuôi con chung; Thông báo cho chị Vóc biết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian, địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án. Ngày 08/9/2022, tại Biên bản ghi lời khai của Tòa án, thể hiện bà Hạnh đã biết được Quyết định số 95 và đã thông báo nội dung theo yêu cầu của Tòa án cho chị Vóc biết.

Đây là trường hợp ly hôn một bên nguyên đơn ở V.N, bị đơn là người ở nước ngoài không có địa chỉ liên lạc nên Tòa án nhân dân thành phố H.N đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi chị Vóc có hộ khẩu thường trú tại V.N theo quy định. Cho đến nay, Tòa án nhân dân thành phố H.N chưa nhận được ý kiến nào từ phía chị K.T.V.

Từ các phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T.T.Q và chị K.T.V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.T.Q đối với chị K.T.V.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Quang Duy, sinh

ngày 09/10/2002 đã trưởng thành nên không xem xét. Cháu Trần Ánh Hồng, sinh ngày 08/11/2005, hiện nay cháu Hồng đang ở với bà Hạnh, nguyện vọng của cháu được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Vóc không ở V.N. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình thì con phải giao cho bố mẹ nuôi dưỡng và chăm sóc.

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử giao cho anh Q trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Ánh Hồng.

[3]. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh T.T.Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết luận của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N tại phiên tòa một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí: Anh T.T.Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 266, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ tiểu mục 2.1 Mục 2 Phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xö:**

[1]. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.T.Q đối với chị K.T.V. Anh T.T.Q được ly hôn chị K.T.V.

[2]. Về con chung: Xác nhận anh T.T.Q và chị K.T.V có 02 con chung là cháu Trần Quang Duy, sinh ngày 09/10/2002 đã trưởng thành nên không xem xét. Cháu Trần Ánh Hồng, sinh ngày 08/11/2005.

Giao cháu Trần Ánh Hồng cho anh T.T.Q chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Vóc cho đến khi các bên có yêu cầu mới.

Chị K.T.V có Q đi lại chăm sóc con chung không ai có Q ngăn cản.

[3]. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh Q không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh T.T.Q phải nộp 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng dự phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2021/0000768 ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.N. Anh T.T.Q đã nộp xong án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**\* Nơi nhận:**

- VKSND thành phố H.N;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thành Trung**